

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NA HANG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 24 tháng 01 năm 2022

Về: “*Ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Mạnh Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Châu Văn Khỏe và ông Lương Quang Toán

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Ma Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Hoàng Huy T**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh T. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị **Phạm Thị M**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh T. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến – Cục C10, Bộ công an. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Hoàng Huy Toàn trình bày:***

Anh và chị Phạm Thị M qua thời gian tự nguyện tìm hiểu đã đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh T vào năm 2014. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi, chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị M thực hiện hành vi phạm tội hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến – Cục C10, Bộ công an.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, anh xác định mâu thuẫn giữa anh và chị M đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, hiện nay không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M theo quy định của pháp luật.

Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Anh T xác định, anh và chị M không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

***Tại biên bản ghi lời khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn chị Phạm Thị M trình bày:***

Về nội dung việc kết hôn như anh T đã trình bày là đúng thực tế, cụ thể:

Chị và anh Hoàng Huy T qua thời gian tự nguyện tìm hiểu đã đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh T vào ngày 17/10/2014. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi, chửi nhau nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, tuy nhiên giữa hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm, không tin tưởng lẫn nhau, từ sau khi chị M thực hiện hành vi phạm tội vào năm 2018 và đi chấp hành án đến nay anh T không quan tâm chăm sóc chị, không thăm gặp chị, giữa hai vợ chồng không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị M vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại biên bản ghi lời khai, chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh T đến nay đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T có đơn đề nghị xin ly hôn chị cũng nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Chị M xác định chị và anh T không có con chung, tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, gửi văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của BLTTDS; Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

- Về hướng giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Huy T xử cho anh Hoàng Huy T được ly hôn với chị Phạm Thị M.

+ Về con chung; tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng Huy T và chị Phạm Thị M cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 143, 144, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Hoàng Huy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Về việc giao nộp tài liệu chứng cứ: Giấy chứng nhận kết hôn (Bản sao); Giấy chứng minh nhân dân và căn cước công dân của các đương sự (bản photocopy); Sổ hộ khẩu (bản photocopy).

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bị đơn; tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tiến hành xác minh tại tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N.

Nguyên đơn anh Hoàng Huy Toàn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì lý do hiện nay chị M đang chấp hành án tại Trại giam và tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn phức tạp, nên Tòa án chỉ tiến hành Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải và giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Huy T và chị Phạm Thị M kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh T là hôn nhân hợp pháp; anh T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị M nên xác định đây là vụ án “Ly hôn”; bị đơn chị Phạm Thị M có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thị trấn N, huyện N, tỉnh T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Na Hang đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Na Hang quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.*

[2.1] Về hôn nhân:

Căn cứ lời khai của các đương sự; kết quả xác minh, thu thập chứng cứ có cơ sở xác định: Anh Hoàng Huy T và chị Phạm Thị M kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N là hôn nhân hợp pháp, đúng thực tế. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay chị M đang đi chấp hành án tại Trại giam, giữa hai vợ chồng không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế. Anh T đề nghị ly hôn, chị M cũng nhất trí ly hôn.

Căn cứ lời khai của các đương sự; kết quả xác minh có cơ sở xác định giữa anh T và chị M có xảy ra mâu thuẫn; mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã xảy ra từ lâu. Cả hai cùng xác định từ lâu hai vợ chồng không có quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế, đến nay cuộc sống chung của hai vợ chồng trên thực tế đã không tồn tại, cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, hiện nay chị M đang đi chấp hành án tại Trại giam, trong suốt quá trình chị M đi chấp hành án anh T không thăm gặp, không liên lạc với chị M, cho đến nay mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả anh T và chị M đều nhất trí ly

hôn, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh T. Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Hoàng Huy T được ly hôn với chị Phạm Thị M.

[2.2] Về con chung; tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết anh Hoàng Huy T và chị Phạm Thị M cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Hoàng Huy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn” của anh Hoàng Huy T.

**1. Về hôn nhân:** Cho anh Hoàng Huy T được ly hôn với chị Phạm Thị M. Quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị M chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

**2. Về án phí:** Anh Hoàng Huy T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004955, ngày 14/10/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Phạm Thị M không phải chịu án phí.

**3. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- UBND thị trấn N (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Mạnh Hồng**



**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Nhâm      Hoàng Văn Lang**

**Vũ Mạnh Hồng**













**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- UBND Khâu Tinh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Ngọc Thức**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Quang Toán**

**Đỗ Mai Sơn**

**Triệu Ngọc Thức**

.